

BỘ CÔNG AN-BỘ QUỐC
PHÒNG-BỘ Y TẾ-TOÀ
ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO
Số: 02/2006/TTLT/BCA-
BQP-BYT-TANDTC-
VKHNDTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng; Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng và Bộ Y tế thống nhất hướng dẫn như sau:

1. Thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 61 và Điều 62 của Bộ luật hình sự, thì Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chánh án Tòa án quân sự quân khu và tương đương (sau đây gọi chung là Chánh án Tòa án cấp tỉnh) nơi người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng có thẩm quyền quyết định cho người đó được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù.

2. Điều kiện để có thể được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

2.1. Người đang chấp hành hình phạt tù có thể được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong trường hợp bị bệnh nặng.

Người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng là người bị bệnh đến mức không thể tiếp tục chấp hành hình phạt tù được và nếu để tiếp tục chấp hành hình phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ; do đó, cần thiết phải cho họ được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù để họ có điều kiện chữa bệnh; ví dụ như: ung thư giai đoạn

cuối, xơ gan cổ chướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3 trở lên, suy thận độ 4 trở lên, HIV chuyển giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội và có tiên lượng xấu...

2.2. Phải có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên về việc người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng và nếu để họ tiếp tục chấp hành hình phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ.

2.3. Người đang chấp hành hình phạt tù phải có nơi cư trú tại xã, phường, thị trấn.

3. Hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

3.1. Hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng bao gồm:

- a) Bản sao bản án hoặc bản sao trích lục bản án hình sự;
- b) Kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên về tình trạng bệnh tật. Đối với người bị nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS thì chỉ cần kết quả xét nghiệm bị nhiễm HIV theo quy định của Bộ Y tế và trong hồ sơ bệnh án phải xác định rõ là đang có các nhiễm trùng cơ hội và có tiên lượng xấu;
- c) Văn bản đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù cho người bị bệnh nặng của Ban giám thị trại giam, Ban giám thị trại tạm giam.

Đối với người đang chấp hành hình phạt tù tại nhà tạm giữ thì Trưởng nhà tạm giữ phải báo cáo cho Ban giám thị trại tạm giam có thẩm quyền để làm văn bản đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù cho họ;

d) Ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền được hướng dẫn tại mục 4 Thông tư này (trừ người đang chấp hành hình phạt tù bị nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội và có tiên lượng xấu);

đ) Ý kiến của lãnh đạo Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng nhưng bị phạt tù về tội xâm phạm an ninh quốc gia; bị phạt trên 15 năm tù, tù chung thân về các tội giết người, cướp tài sản, hiếp dâm, cố ý gây thương tích, cố ý truyền HIV cho người khác hoặc bị phạt tù từ 20 năm trở lên (kể cả tổng hợp hình phạt), tù chung thân về các tội phạm khác do cố ý.

3.2. Qua công tác kiểm sát thi hành án phạt tù, nếu thấy có người đang chấp hành án phạt tù bị bệnh nặng được hướng dẫn tại mục 2 Thông tư này, Viện kiểm sát cấp tỉnh nơi trại giam, trại tạm giam đóng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản yêu cầu Ban giám thị trại giam, trại tạm giam nơi người mắc bệnh nặng đang chấp hành hình phạt tù lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đó.

4. Thủ tục lập và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

4.1. Ban giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người bị bệnh nặng mà trại giam đang quản lý, giáo dục rồi chuyển hồ sơ đó cho Cục Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục và trường giáo dưỡng xem xét, thẩm định.

4.2. Ban giám thị trại giam thuộc Bộ Quốc phòng lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng mà trại giam đang quản lý rồi chuyển hồ sơ đó cho Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng xem xét, thẩm định.

4.3. Ban giám thị trại giam, trại tạm giam quân khu thuộc Bộ Quốc phòng lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng mà trại giam, trại tạm giam quản lý rồi chuyển hồ sơ đó cho Cơ quan điều tra hình sự quân khu xem xét, thẩm định.

4.4. Ban giám thị trại tạm giam Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng tại Phân trại quản lý phạm nhân trong trại tạm giam rồi chuyển hồ sơ đó cho Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, thẩm định.

4.5. Trong thời hạn 2 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định phải hoàn thành việc xem xét, thẩm định. Sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, Ban giám thị trại giam, trại tạm giam phải hoàn chỉnh hồ sơ và chuyển đến Tòa án cấp tỉnh nơi người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng, đồng thời sao gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án đó để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật.

4.6. Đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội và có tiên lượng xấu thì Ban giám thị trại giam, trại tạm giam lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù rồi chuyển cho Tòa án cấp tỉnh nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù xem xét, quyết định, không phải xin ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải sao gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án nơi trại giam, trại tạm giam đóng để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật.

5. Xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

5.1. Chánh án Tòa án cấp tỉnh nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng chỉ xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù khi hồ sơ đã có đầy đủ các tài liệu được hướng dẫn tại mục 3 Thông tư này. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Chánh án Tòa án phải xem xét cho hoặc không cho tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Nếu có tài liệu nào chưa đủ hoặc có điểm nào chưa rõ, thì Chánh án Tòa án yêu cầu Ban giám thị trại giam, trại tạm giam bổ sung hoặc làm rõ thêm.

5.2. Trong trường hợp không đồng ý với đề nghị của Ban giám thị trại giam, trại tạm giam, thì Chánh án Tòa án phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do về việc không chấp nhận cho người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù cho cơ quan đề nghị biết.

5.3. Trong trường hợp đồng ý với đề nghị của Ban giám thị trại giam, trại tạm giam, thì Chánh án Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

5.4. Khi phát hiện văn bản không chấp nhận cho người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù vì lý do không xác đáng hoặc khi phát hiện thấy quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trái pháp luật thì Viện kiểm sát có quyền kháng nghị yêu cầu Tòa án xem xét để ra quyết định tạm đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

6. Gửi, thông báo quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

6.1. Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù phải được Tòa án gửi cho: